

Số: 1511/LĐTBOXH-BHXH
V/v hướng dẫn việc tạm dừng đóng
vào quỹ hưu trí và tử tuất

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2020

Kính gửi:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc và Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; tiếp theo Công văn số 797/LĐTBOXH-BHXH ngày 09 tháng 3 năm 2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất như sau:

1. Các trường hợp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tạm dừng sản xuất, kinh doanh từ 01 tháng trở lên do gặp khó khăn khi thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc do khủng hoảng, suy thoái kinh tế hoặc thực hiện chính sách của Nhà nước khi tái cơ cấu nền kinh tế hoặc thực hiện cam kết quốc tế;

b) Gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa.

2. Điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp trên, được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất khi có một trong các điều kiện sau:

a) Không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên;

b) Bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa gây ra (không kể giá trị tài sản là đất);

c) Đã đóng đủ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 01 năm 2020 và bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã

hội trở lên tại thời điểm có văn bản đề nghị so với thời điểm tháng 01 năm 2020. Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội tính giảm bao gồm:

- Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật trừ đi số lao động mới giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 đến ngày người sử dụng lao động có văn bản đề nghị;

- Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động mà thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng;

- Số lao động đang nghỉ việc không hưởng tiền lương mà thời gian nghỉ việc không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng;

- Số lao động đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

Số lao động nêu tại điểm này chỉ bao gồm người làm việc theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 12 tháng; người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương.

3. Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

a) Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với trường hợp nêu tại điểm a, điểm b khoản 2 Công văn này tính từ tháng người sử dụng lao động có văn bản đề nghị nhưng không quá 12 tháng;

b) Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với trường hợp nêu tại điểm c khoản 2 Công văn này tính từ tháng người sử dụng lao động có văn bản đề nghị và không vượt quá thời hạn nêu tại điểm d khoản 1 Mục II Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 nhưng không quá 12 tháng.

c) Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất do cơ quan bảo hiểm xã hội xem xét, quyết định căn cứ trên văn bản đề nghị và hồ sơ nhận được từ người sử dụng lao động.

4. Đóng bù vào quỹ hưu trí và tử tuất

a) Hết thời gian tạm dừng đóng nêu tại khoản 3 Công văn này, người sử dụng lao động và người lao động tiếp tục đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất và đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng (đối với cả người lao động ngừng việc hưởng lương theo Điều 98 của Bộ luật Lao động), số tiền đóng bù không phải tính lãi chậm đóng theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội.

Kể từ thời điểm hết thời hạn được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, nếu người sử dụng lao động không thực hiện việc đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội.

b) Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí, chế độ tử tuất hoặc chấm dứt hợp đồng lao

động thì người sử dụng lao động thực hiện đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng để giải quyết chế độ cho người lao động.

5. Tổ chức thực hiện

a) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc, giá trị tài sản bị thiệt hại đối với trường hợp nêu tại điểm a, điểm b khoản 2 Công văn này thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

b) Hồ sơ, trình tự thực hiện đối với trường hợp nêu tại điểm c khoản 2 Công văn này như sau:

- Hồ sơ đề nghị:

+ Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Công văn này;

+ Danh sách người lao động phải giảm theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Công văn này;

+ Bản sao các văn bản thỏa thuận hoặc quyết định thể hiện người lao động phải giảm theo điểm c khoản 2 Công văn này.

- Trình tự thực hiện:

+ Người sử dụng lao động nộp hồ sơ đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, đối chiếu với số liệu lao động tham gia bảo hiểm xã hội đang quản lý để xem xét, giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; trường hợp không giải quyết thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm theo dõi, thống kê việc giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với trường hợp nêu tại điểm c khoản 2 Công văn này theo Phụ lục III ban hành kèm theo Công văn này.

Định kỳ 03 ngày làm việc và trước ngày 20 hằng tháng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam gửi báo cáo kết quả giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với trường hợp nêu tại điểm c khoản 2 Công văn này về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để kịp thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quân

Phụ lục III:
MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH TẠM DỪNG ĐÓNG VÀO QUỸ HƯU TRÍ VÀ TỬ TUẤT
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP NGÀY 09/4/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Công văn số: 1511/LĐT BXH-BHXH
ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

BẢO HIỂM XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tình hình tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất
theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ
Tháng năm

TT	Nhóm đối tượng	Trong tháng			Lũy kế		
		Số đơn vị	Số lao động	Số tiền tạm dừng đóng	Số đơn vị	Số lao động	Số tiền tạm dừng đóng

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)